GIẢI PHÁP NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN VỐN TÍN DỤNG CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

ANH QUYỀN

Lạm phát, chính sách tiền tệ bị thắt chặt, các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) đang lâm vào tình trạng thiếu vốn trầm trọng. Mặc dù, các ngân hàng vừa qua đưa ra hàng loạt chương trình hỗ trợ DNNVV nhưng thực tế cho thấy khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng của nhóm doanh nghiệp này rất hẹp. Vậy nên, hiện tại đang tồn tại một thực trạng buồn, DNNVV "khát vốn" mà không được vay trong khi ngân hàng cam kết có đủ nguồn vốn cho vay mà không thể cho vay...

Khi vốn vay từ ngân hàng trở nên... "xa vời"

Tại Việt Nam, tuy chưa được xem là "xương sống" nhưng khối DNNVV đang ngày phát triển và đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế của quốc gia. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, các doanh nghiệp khối này đang chiếm khoảng 96% tỷ trọng của nền kinh tế, đóng góp gần 40% trong GDP hàng năm. Thế nhưng, khi nền kinh tế có biến động thì khối DN này lại là khối có khả năng bị tổn thương nhất, mà nguyên nhân chủ yếu là do thiếu vốn hoạt động.

Trên góc độ nguồn vốn có thể chia DNNVV làm 3 loại: DN có sẵn vốn, hầu như không vay ngân hàng; DN có vốn nhưng không nhiều nên vẫn vay khi cần thiết và doanh nghiệp chủ yếu dùng vốn vay từ ngân hàng. Loại doanh nghiệp thứ 3 chiếm 50-60% trong tổng số DNNVV. Chính vì thế, khối DN này là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng từ các biến động kinh tế, trong đó khó khăn nhất là tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng nhất là từ giữa quý I/2008, khi chính sách tiền tệ bị thắt chặt, lượng vốn cấp ra ít đi và lãi suất cao lên. Năm 2007, tăng trưởng tín dụng 56%, nay giảm xuống 30%, lãi suất tăng từ 11% lên 20%. Kênh vốn từ ngân hàng vì thế trở nên "xa vời" đối với DNNVV.

Theo điều tra của Viện Phát triển doanh nghiệp VCCI, có tới 74,47% DNNVV dựa vào kênh huy động vốn là ngân hàng thương mại. Vậy là, "DN đứng trước một trong hai lựa chọn: Không vay thì "chết" ngay và vay thì "chết" dần dần vì với lãi suất tiền vay cao ngất ngưởng, hiệu quả kinh doanh là một số âm, quy mô kinh doanh nhanh chóng bị thu hẹp là điều không thể tránh khỏi", Luật gia Vũ Xuân Tiền, Tổng giám đốc CTCP tư vấn quản lý và đào tạo VFAM Việt Nam phân tích.

Tuy vậy, mới đây, qua khảo sát 163.673 DNNVV, Ngân hàng Nhà nước công bố chỉ có 3,8% DN gặp khó khăn, trong đó có 1,42% có khả năng mất vốn. Trước công bố này, ông Cao Sĩ Kiêm, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đã thẳng thắn bày tỏ sự không đồng tình. Ông cũng khẳng định, việc Ngân hàng Nhà nước cho rằng có "73,2% DNNVV hoạt động trung bình" cũng không đúng, "Bởi, không thể đang khó khăn như vậy mà lại có tới 73,2% doanh nghiệp hoạt động bình thường"

Và vì không thể vay được vốn của ngân hàng, lại gặp bế tắc trong thu nợ... mọi hoạt động của DN

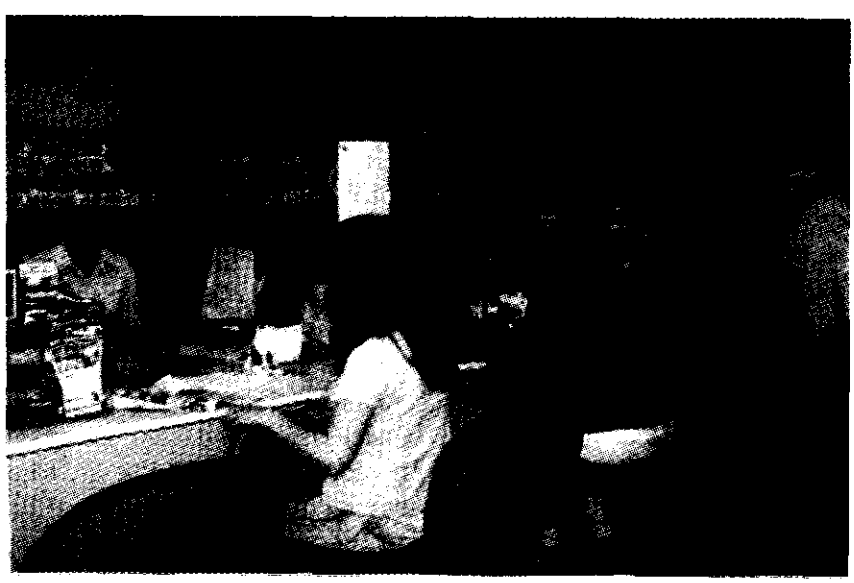

trong đó có hoạt động kinh doanh có thể bị ngừng lại. Điều đó có nghĩa rằng, để kiềm chế lạm phát, các ngân hàng buộc phải thắt chặt tín dụng thì gần 80% số DNNVV còn lại đứng trước một thách thức lớn: Tồn tại hay phá sản?

Ngân hàng "lắc đầu": Vì sao?

Kết quả điều tra hơn 2.800 DNNVV tại 10 tỉnh, thành phố do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương phối hợp với tổ chức Danida (Đan Mạch) cho thấy, mặc dù thời gian qua, Nhà nước đã cải thiện đáng kể khả năng tiếp cận tín dụng cho DN bằng cách mở rộng các loại tài sản có thể dùng để thế chấp, nhưng, điều này cũng chưa giải quyết được cơ bản tình trạng thiếu vốn, thiếu nguồn tín dụng của DNNVV. Tình trạng phổ biến là có khoảng 35-45% DN tin tưởng nộp hồ sơ vay vốn thường xuyên, nhưng 19% gặp khó khăn và đã bị từ chối. Số DN còn lại cũng có nhu cầu vay vốn không thường xuyên, nhưng một số cũng gặp trở ngại trong thủ tục tiếp cận và nâng tỷ lệ khó khăn tín dụng lên mức 26,5%. Ngoài ra, số DN thuộc nhóm không nộp hồ sơ một phần cũng gặp trở ngại như thiếu tài sản thế chấp thích hợp, nhận thức quá trình vay vốn quá khó khăn hoặc do tỷ lệ lãi suất quá cao.

Còn theo một khảo sát gần đây của Hiệp hội DNNVV Việt Nam tại một số ngân hàng, bình quân trong số 100 hồ sơ vay vốn thì chỉ có 40 hồ sơ được chấp nhận vay vốn. Số liệu báo cáo nhanh về tình hình hoạt động của DN sáu tháng đầu năm 2008 do Viện Phát triển DN thuộc VCCI vừa công bố cũng khẳng định, hiện nay có tới 90,2% số DNNVV có nhu cầu vay vốn nhưng chỉ có 10,5% thoả mãn được 100% nhu cầu vay.

Đây là một thực trạng trái chiều, bởi hiện nay, các ngân hàng cam kết có đủ nguồn vốn cho vay, hơn nữa còn đồng loạt giảm lãi suất cho vay, đồng thời còn đưa ra rất nhiều chương trình hỗ trợ DNNVV, thế nhưng các DNNVV vẫn "khát vốn" mà không thể vay được. Lý do "Không đảm bảo được những điều kiện vay vốn" đang là câu trả lời quen thuộc của ngân hàng trước các đơn vay vốn của DNNVV. Vậy, đâu là nguyên nhân?

Trước hết, do yêu cầu thắt chặt chính sách tiền tệ của Nhà nước. Các NHTM thực hiện hạn mức tín dụng theo yêu cầu kiềm chế lạm phát và an toàn hoạt động. Năm 2008, hạn mức tín dụng được đưa ra là tăng trưởng dư nợ cho vay không quá 30% so với cuối năm 2007, chỉ bằng gần 1/2 so với mức tăng khoảng 55% của năm 2007. Song đến nay mức tăng trưởng tín dụng của các khối NHTM có khác nhau. Nhiều NHTM tăng trưởng tín dụng cao trong 2 tháng đầu năm 2008 vì thế họ phải "hãm phanh lại", hầu như rất ít cho vay mới. Một số NHTM chỉ cho vay khách hàng truyền thống, quan hệ có uy tín, kinh doanh có hiệu quả. Do đó nhiều doanh nghiệp khác không vay được. Hầu hết các NHTM cổ phần đến nay đã đạt được mức tăng trưởng 30%, nên họ cũng hầu như không cho vay mới. Chỉ thu nợ được số vốn vay cũ, họ mới cho vay ra, nhưng cho vay ra cũng chọn lọc chứ không phải doanh nghiệp nào cũng có thể vay được.

Một số NHTM khác, nhất là NHTM có quy mô lớn, mặc dù chưa đạt mức tăng dư nợ 30%, nhưng lo ngại rủi ro, và để bảo đảm an toàn trong bối cảnh lạm phát, họ cũng không mặn mà gì cho vay ra. Các NHTM này hầu như chỉ giải quyết vốn cho các dự án lớn về điện, xi măng,... của các khách hàng lớn đã cam kết trong hợp đồng tín dụng ký từ đầu năm hay ký trước đây, hoặc một số dự án sản xuất hàng xuất khẩu, còn lĩnh vực khác thì rất hạn chế.

Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam công bố chương trình dành 33.000 tỷ đồng vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn 2008-2010, nhưng kế hoạch của năm 2008 chỉ có 3.000 tỷ đồng, chỉ bằng 2-3% tổng dư nợ của ngân hàng này. Lãi suất cho vay mặc dù đã được nhiều NHTM điều chỉnh giảm, nhưng mức giảm không nhiều, chỉ khoảng 0,5%-1%/năm, nên vẫn đang ở mức rất cao so với thời điểm đầu năm hay cùng kỳ này năm trước.

Hơn nữa, chính bản thân các ngân hàng cũng gặp khó khăn do những yếu tố của kinh tế vĩ mô như: không đủ nguồn lực tài chính, nhất là những khoản đầu tư dài hạn; thiếu nhân lực thẩm định dự án, thiếu những sản phẩm tín dụng linh hoạt phù hợp với các loại hình DN. Cản trở lớn nhất là ngân hàng không có đủ thông tin tin cậy về người vay, và không có khả năng thu hồi các khoản nợ xấu do hệ thống chế tài chưa hoàn thiện... Do đó, các ngân hàng rất dè dặt đối với hoạt động cho vay, đặc biệt với đối tượng DNNVV.

Ngoài ra, còn một nguyên nhân khác xuất phát từ chính các DNNVV. Các chuyên gia kinh tế nhận định, sở dĩ DNNVV khó tiếp cận với nguồn vốn tín dụng bởi họ "không biết cách vay tiền, không biết lập dự án, tài sản thế chấp không đảm bảo, sổ sách kế toán còn rắc rối". Các điều kiện, thủ tục vay vốn của ngân hàng như tài sản thế chấp, kinh doanh liên tục có lãi, bảng tổng kết tài sản, thậm chí phải có kiểm toán đang là những rào cản đối với DNNVV. Mặt khác, do thiếu hiểu biết thủ tục vay vốn, không biết cách lập dự án nên nếu được ngân hàng chấp thuận cũng chỉ vay được rất ít vốn. Bên cạnh đó, nguồn lực con người cũng là điểm yếu của DN nhỏ. Điều này dẫn đến quá trình

hợp tác đầu tư với các đối tác, khả năng tiếp cận nguồn vốn từ hệ thống ngân hàng suy giảm. DN khó có thể "bắt tay" hợp tác với ngân hàng. Đã vậy, DN nhỏ lại có ít thông tin về các nguồn tín dụng cũng như về cách tiếp cận tài chính. Do đó, phần lớn DN nhỏ không dám thử và cũng không có nỗ lực gì tiếp theo sau khi có thông tin về nguồn vốn.

Khai thông bế tắc: Cách nào?

Thứ nhất, cần nhìn nhận lại vai trò cũng như vị trí của DNNVV trong nền kinh tế.

Có rất nhiều ý kiến cho rằng, với thực trạng của nền kinh tế hiện nay, nếu chúng ta chú trọng đến việc hình thành các tập đoàn kinh tế, các tổng công ty lớn sẽ rất khó có thể thành công. Với số vốn khổng lồ mà Chính phủ đã "bơm" vào các tổng công ty, nếu chia nhỏ ra, rót vào các DNNVV, có thể sẽ giải quyết được rất nhiều việc. Vì lẽ, DNNVV linh hoạt và ứng biến rất nhanh trong việc sản xuất kinh doanh và họ biết phải làm gì để bảo tồn và phát triển đồng vốn của mình một cách hiệu quả nhất.

Vì vậy, đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận một cách khách quan hơn về vai trò cũng như vị trí của các DNNVV trong nền kinh tế, từ đó xây dựng một chiến lược tập hợp và phát triển DN một cách bài bản hơn. Đây cũng là con đường ngắn để chúng ta có một đội ngũ DN mạnh, phát triển một cách bền vững.

Thứ hai, Nhà nước cần có chính sách trợ giúp tài chính đối với DNNVV.

Để tăng cường khả năng tiếp cận nguồn tài chính bên ngoài cho các DNNVV, trước hết cần thúc đẩy sự thay đổi nhận thức của các NHTM về hoạt động tín dụng cho loại hình DN này. Đặc biệt cơ quan quản lý nhà nước là Ngân hàng Nhà nước cần hỗ trợ các ngân hàng điều chỉnh cơ cấu tín dụng hướng tới DNNVV, khuyến khích các tổ chức tài chính, tín dụng tăng cường cung cấp các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ phát triển kinh doanh như tư vấn tài chính, quản lý đầu tư lập kế hoạch kinh doanh... nhằm giúp DN tiếp cận các nguồn tài chính.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần lập một quỹ bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV đồng thời thiết lập một quỹ tài chính dành cho việc thực hiện các chính sách hỗ trợ khu vực DN này gọi là quỹ phát triển DNNVV.

Ngoài hình thức vay vốn ngân hàng truyền thống, Ngân hàng Nhà nước cũng cần thúc đẩy và hỗ trợ việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ tài chính phù hợp với DNNVV, cụ thể như cho thuê tài chính, thuê bao thanh toán,... phải chỉ đạo điều hành theo hướng phân loại tín dụng rất cụ thể, cho vay kịp thời, tập trung vào những đối tượng đang trụ vững trước khó khăn và có khả năng vươn lên.

Thứ ba, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa cần khẳng định vị thế của mình. Kinh nghiệm từ lãnh thổ Đài Loan (Trung Quốc) cho thấy, những năm qua, dù trong khu vực trải qua các giai đoạn khủng hoảng kinh tế, nhưng lãnh thổ này hầu như không bị ảnh hưởng. Điều đơn giản là họ xem các DNNVV là "xương sống" nền kinh tế của mình. "Nhạc trưởng" của khối DN này chính là Cơ quan phụ trách các DNNVV (SMEA) thuộc Bộ Kinh tế. Trong khi đó, tại Việt Nam, số lượng DNNVV đã lên tới gần 350 nghìn DN, chiếm tỷ lệ rất cao (hơn 95% tổng số DN), nhưng chúng ta mới chỉ thành lập được Hiệp hội DN vừa và nhỏ Việt Nam với số lượng chỉ hơn 20.000 DN tham gia. Điều này đồng nghĩa với việc Hiệp hội không thể là một cơ quan phụ trách, một "nhạc trưởng" có tiếng nói quan trọng trong việc hoạch định các chính sách cũng như định hướng phát triển cho các DNNVV.

Vừa qua, để tháo gỡ khó khăn trước mắt cho khối DN này, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa đang xây dựng bản kiến nghị gửi lên Chính phủ và bộ ngành quản lý. Tại đây, Hiệp hội chú trọng 2 điểm sau: (1) Cần giãn, hoãn thời gian thực hiện nghĩa vụ thuế đối với số DN đang thực sự gặp khó khăn nhưng có nhiều triển vọng trụ vững. Đồng thời, đẩy nhanh mọi thủ tục hành chính (hải quan, thuế) để không làm mất cơ hội làm ăn của DN. (2) Trong lúc khó khăn, Nhà nước nên "khoanh" hẳn một nguồn vốn dành cho khu vực DNNVV.

Thứ tư, để thoát khỏi khó khăn, sức mạnh nội sinh của DNNVV là yếu tố sống còn. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, thời gian từ nay đến cuối năm 2008 và những tháng đầu năm 2009, lạm phát sẽ thấm sâu hơn vào hoạt động của các doanh nghiệp. "Muốn tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải sàng lọc, tái cơ cấu hoạt động sản xuất, kinh doanh", ông Nguyễn Đình Cung, Viện Nghiên cứu Kinh tế Trung ương nhấn mạnh.

Điều quan trọng nhất là doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống quản lý rủi ro để có thể chủ động ứng phó với các nguy cơ tiềm ẩn do lạm phát cao mang lại trong thời gian tới.

Đồng thời, doanh nghiệp phải xem xét lại danh mục đầu tư trong kế hoạch ngân sách năm 2008 và tái cấu trúc vốn; kiểm soát chặt chẽ chi phí và phát động phong trào tiết kiệm tại doanh nghiệp; thực hiện nghiêm ngặt chính sách quản lý các khoản nợ phải thu và chủ động tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên vật liệu hàng hoá dự phòng...

Đồng thời, doanh nghiệp cũng cần nâng cao nhận thức và trình độ tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích. ❑